

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HS-PT
Ngày: 12/8/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Kim Liên**

Các Thẩm phán:

ông **Phùng Anh Dũng**

ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quốc Lập** - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Chiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 248/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo **Phan Văn T** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của **Công ty T10 JACCS (JIVF)** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 15/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Văn T (tên gọi khác: Luk) - sinh ngày 29/5/1997 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: **tổ dân phố I, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai (nay là xã P, tỉnh Gia Lai)**; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phan Văn B** và bà **Hồ Thị Kim T1**; có vợ: **Bùi Thị H** (đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ ngày 20/10/2023. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T: ông **Đặng Ngọc B1** - Luật sư của **Văn phòng L3** thuộc **Đoàn luật sư tỉnh G**. Vắng mặt. Bị cáo **Phan Văn T** từ chối Luật sư bào chữa, tự bào chữa cho mình và đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

- [Công ty T10](#) JACCS (JIVF) có kháng cáo.

Địa chỉ trụ sở: [lầu A Tòa nhà C, 7 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh \(nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh\)](#).

Người đại diện theo pháp luật: ông [Narita C1](#); chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền:

+ Bà [Võ Thị Yến V](#) - nhân viên (văn bản uỷ quyền số 99/2025/UQ-JIVF ngày 07/8/2025); địa chỉ: [tổ E, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai \(nay là phường P, tỉnh Gia Lai\)](#). Có mặt.

+ Ông [Võ Anh Đ](#) - nhân viên (văn bản uỷ quyền số 884/2024/UQ-JIVF-LM ngày 19/9/2024); địa chỉ: [lầu A Tòa nhà C, 7 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh \(nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh\)](#). Có mặt.

Ngoài những người tham gia tố tụng trên, án sơ thẩm còn xác định [Công ty T10](#), [Công ty T10](#), [Công ty T10](#) là bị hại và những người đứng tên trong các hợp đồng mua xe mô tô là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo [Trần Thị Thủy T2](#) không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 6/2023 đến tháng 8/2023, [Trần Thị Thủy T2](#) làm nhân viên phụ tùng tại Cửa hàng xe máy [H9 \(chi nhánh huyện K, tỉnh Gia Lai\)](#). Quá trình làm việc tại đây, [T2](#) thường xuyên gặp mặt, nói chuyện với nhân viên tư vấn kinh doanh của các [Công ty T10](#) nên biết được quy trình, thủ tục làm hồ sơ vay trả góp và [T2](#) biết được thông tin có nhiều khách hàng là người dân tộc thiểu số sau khi mua xe mô tô trả góp, vì không có tiền đóng hàng tháng nên đã bỏ mặc hợp đồng dẫn đến việc [Công ty T10](#) không thu hồi được nợ.

Do cần tiền tiêu xài nên [T2](#) đã bàn bạc, thống nhất với [Phan Văn T](#) (là người chung sống như vợ chồng với [T2](#)) thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với phương thức, thủ đoạn như sau: [T2](#) và [T](#) đưa ra thông tin đến các người dân trên địa bàn [huyện K, tỉnh Gia Lai](#) về việc [T2](#) và [T](#) cho vay tiền với lãi suất thấp. Khi có người dân đến hỏi vay tiền, thì [T2](#), [T](#) lợi dụng sự thiếu hiểu biết của người dân, dụ dỗ người vay tiền đến Cửa hàng xe máy làm hợp đồng mua xe mô tô trả góp thì mới được cho vay tiền. [T2](#), [T](#) đưa ra thông tin gian dối

về việc người vay tiền sẽ không phải chịu trách nhiệm đóng tiền trả góp hàng tháng làm cho người vay tiền tin tưởng và đồng ý làm hồ sơ trả góp mua xe máy. T2 và T yêu cầu người vay tiền cung cấp thông tin cá nhân gồm: căn cước công dân, chụp ảnh chân dung rồi T2 đưa cho người vay tiền một điện thoại di động đã được lắp sẵn sim (sim không chính chủ) và hướng dẫn cách trả lời khi Công ty T10 gọi đến để kiểm tra, xác minh về hợp đồng vay và nguồn thu nhập.

Sau khi đến cửa hàng xe máy, người vay tiền làm theo hướng dẫn của T2, T để làm hồ sơ trả góp mua xe máy. Nếu Công ty T10 đồng ý duyệt cho vay mua xe trả góp thì T2 và T sẽ đưa cho người dân một khoản tiền (dao động từ 10% đến 30% giá trị xe) để thanh toán tiền trả trước cho Cửa hàng xe máy. Sau khi Cửa hàng xe máy bàn giao xe cho người vay tiền thì T2, T yêu cầu người vay tiền phải giao lại xe cho T2 và T. Sau đó, T2 và T yêu cầu người vay tiền ký vào các hợp đồng bán xe mô tô do T2 soạn sẵn nhưng thực tế người vay không nhận được tiền như trong hợp đồng. Đồng thời, T2 và T viết giấy vay tiền, yêu cầu người vay tiền ký nhận rồi mới đưa tiền cho người dân vay (số tiền mà T2, T cho vay dao động từ 01 triệu đến 10 triệu đồng).

Từ tháng 7/2023 đến tháng 10/2023, thông qua việc dụ dỗ 56 người dân (chủ yếu là người dân tộc thiểu số) đứng tên mua 64 xe mô tô trả góp tại các Cửa hàng xe máy H9, Honda Đức D và B (tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai), T2 và T làm cho các Công ty T10, Công ty T10, Công ty T10, Công ty T10 JACCS tin tưởng nên đã giải ngân cho các Cửa hàng xe máy tổng số tiền 1.518.606.500đồng. Còn T2 và T đã chiếm đoạt 64 xe mô tô này để bán cho người khác, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể như sau:

** Chiếm đoạt của Công ty T10 số tiền 518.106.500đồng thông qua việc giải ngân 21 xe mô tô:*

1. Ngày 21/7/2023, Ksor H1 (sinh năm 1977; trú tại: tổ G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai) hỏi vay T2, T số tiền 4.000.000đồng thì T2, T dụ dỗ đứng tên mua xe Honda Vision trả góp. T2 và T đã trả trước cho cửa hàng 4.200.000đồng. Sau khi làm thủ tục, Công ty T10 giải ngân cho Cửa hàng xe máy số tiền 29.959.250đồng và T2, T chiếm đoạt xe máy. Sau đó, Ksor H1 được T2, T cho vay số tiền 4.000.000đồng.

2. Ngày 24/7/2023, Ksor V1 (sinh năm 2003; trú tại: tổ G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai) hỏi vay T2, T số tiền 5.000.000đồng thì T2, T dụ dỗ Ksor V1 đứng tên mua xe Honda Future trả góp. T2 và T đã trả trước cho cửa hàng 5.000.000đồng. Sau khi làm thủ tục, Công ty T10 giải ngân cho Cửa hàng xe

máy số tiền 27.506.250đồng và T2, T chiếm đoạt xe máy. Sau đó, Ksor V1 được T2, T cho vay số tiền 5.000.000đồng.

3. Ngày 26/7/2023, Rah Lan B2 (sinh năm 1995; trú tại: tổ G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai) hỏi vay T2, T số tiền 4.000.000đồng thì T2, T dụ dỗ Rah Lan Bớt đứng tên mua xe Honda Future trả góp. T2 và T đã trả trước cho cửa hàng 10.000.000đồng. Sau khi làm thủ tục, Công ty T10 giải ngân cho Cửa hàng xe máy số tiền 20.375.000đồng và T2, T chiếm đoạt xe máy. Sau đó, Rah L Bớt được T2, T cho vay số tiền 4.000.000đồng.

4. Ngày 30/7/2023, Phan Văn T3 (sinh năm 2002; trú tại: tổ I, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai) hỏi vay T2, T số tiền 10.000.000đồng thì T2, T dụ dỗ T3 đứng tên mua xe Honda Vision trả góp. T2 và T đã trả trước cho cửa hàng 7.000.000đồng. Sau khi làm thủ tục, Công ty T10 giải ngân cho Cửa hàng xe máy số tiền 30.460.625đồng và T2, T chiếm đoạt xe máy. Sau đó, T3 được T2, T cho vay số tiền 10.000.000đồng.

5. Ngày 30/7/2023, Nguyễn Tất T4 (sinh năm 2000; trú tại: tổ I, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai) hỏi vay T2, T số tiền 3.000.000đồng thì T2, T dụ dỗ T4 đứng tên mua xe Honda Future trả góp. T2 và T đã trả trước cho cửa hàng 10.000.000đồng. Sau khi làm thủ tục, Công ty T10 giải ngân cho Cửa hàng xe máy số tiền 21.393.750đồng và T2, T chiếm đoạt xe máy. Sau đó, T4 được T2, T cho vay số tiền 3.000.000đồng.

6. Ngày 31/7/2023, T2 và T lấy thông tin cá nhân, làm không hồ sơ Ksor M (sinh năm 1984; trú tại: tổ G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai) đứng tên mua xe Honda Future. T2 và T đã trả trước cho cửa hàng 4.000.000đồng. Sau khi làm thủ tục, Công ty T10 đã giải ngân cho Cửa hàng xe máy số tiền vay 28.525.000đồng.

7. Ngày 02/8/2023, Phạm Mạnh Q (sinh năm 2002; trú tại: tổ G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai) hỏi vay T2, T số tiền 5.000.000đồng thì T2, T dụ dỗ Q đứng tên mua xe Honda Wave Alpha trả góp. T2 và T đã trả trước cho cửa hàng 1.500.000đồng. Sau khi làm thủ tục, Công ty T10 giải ngân cho Cửa hàng xe máy số tiền 16.300.000đồng và T2, T chiếm đoạt xe máy. Sau đó, Q được T2, T cho vay số tiền 5.000.000đồng.

8. Ngày 05/8/2023, Siu N (sinh năm 1985; trú tại: tổ G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai) hỏi vay T2, T số tiền 5.000.000đồng thì T2, T dụ dỗ Siu N đứng tên mua xe Honda Winner X trả góp. T2 và T đã trả trước cho cửa hàng 3.500.000đồng. Sau khi làm thủ tục, Công ty T10 giải ngân cho Cửa hàng xe

máy số tiền 35.000.000đồng và T2, T chiếm đoạt xe máy. Sau đó, Siu N được T2, T cho vay số tiền 5.000.000đồng.

9. Ngày 05/8/2023, Kpă I (sinh năm 1997; trú tại: Buôn T, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai) hỏi vay T2, T số tiền 2.000.000đồng thì T2, T lấy thông tin, làm khống hồ sơ Kpă Ion đứng tên mua xe Honda Wave Alpha. T2 và T đã trả trước cho cửa hàng 1.600.000đồng. Sau khi làm thủ tục, Công ty T10 giải ngân cho Cửa hàng xe máy số tiền 16.646.000đồng và Tiên T5 chiếm đoạt xe máy. Sau đó, Kpă I được T2, T5 cho vay số tiền 2.000.000đồng.

10. Ngày 06/8/2023, Kpă P (sinh năm 1997; trú tại: Buôn T, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai) hỏi vay T2, T5 số tiền 1.000.000đồng thì T2, T5 lấy thông tin, làm khống hồ sơ đứng tên mua xe Honda Wave Alpha. T2 và T5 đã trả trước cho cửa hàng 2.500.000đồng. Sau khi làm thủ tục, Công ty T10 giải ngân cho Cửa hàng xe máy số tiền 16.240.000đồng và T2, T5 chiếm đoạt xe máy. Sau đó, Kpă P được T2, T5 cho vay số tiền 1.000.000đồng.

11. Ngày 07/8/2023, Kpă H2 (sinh năm 1983; trú tại: Buôn T, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai) hỏi vay T2, T5 số tiền 2.000.000đồng thì T2 và T5 lấy thông tin, làm khống hồ sơ, đứng tên mua xe Honda Wave Alpha. Số tiền trả trước cho cửa hàng 2.500.000đồng. Sau khi làm thủ tục, Công ty T10 giải ngân cho Cửa hàng xe máy số tiền 16.240.000đồng và T2, T5 chiếm đoạt xe. Sau đó, Kpă H3’ Tông được T2, T5 cho vay số tiền 2.000.000đồng.

12. Ngày 07/8/2023, Kpă T6 (sinh năm 1986; trú tại: Buôn J, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai) hỏi vay T2, T5 số tiền 3.000.000đồng thì T2, T5 lấy thông tin, làm khống hồ sơ đứng tên mua xe Honda Wave Alpha. T2 và T5 đã trả trước cho cửa hàng 1.000.000đồng. Sau khi làm thủ tục, Công ty T10 giải ngân cho Cửa hàng xe máy số tiền 18.337.500đồng và T2, T5 chiếm đoạt xe máy. Sau đó, Kpă T6 được T2, T5 cho vay số tiền 3.000.000đồng.

13. Ngày 08/8/2023, Kpă H4 (sinh năm 1988; trú tại: tổ G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai) hỏi vay T2, T5 số tiền 4.000.000đồng thì T2, T5 dụ dỗ Kpă H4 đứng tên mua xe Honda Wave Alpha trả góp. T2, T5 đã trả trước cho cửa hàng 500.000đồng. Sau khi làm thủ tục, Công ty T10 giải ngân cho Cửa hàng xe máy số tiền 18.846.875đồng và T2, T5 chiếm đoạt xe máy. Sau đó, Kpă H4 được T2, T5 cho vay số tiền 4.000.000đồng.

14. Ngày 09/8/2023, N1 (sinh năm 1995; trú tại: Buôn I, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai) hỏi vay T2, T5 số tiền 5.000.000đồng thì T2, T5 dụ dỗ Nay Nam Hai đứng tên mua xe Honda Winner X trả góp. T2, T5 đã trả trước cho cửa hàng 2.000.000đồng. Sau khi làm thủ tục, Công ty T10 giải ngân cho Cửa hàng xe

máy số tiền 36.000.000đồng và [T2](#), [T5](#) chiếm đoạt xe máy. Sau đó, Nay Nam Hai được [T2](#), [T5](#) cho vay số tiền 5.000.000đồng.

15. Ngày 09/8/2023, [Nay T7](#) (sinh năm 1995; trú tại: [Buôn T, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai](#)) hỏi vay [T2](#), [T5](#) số tiền 2.000.000đồng thì [T2](#), [T5](#) dụ dỗ Nay [T7](#) đứng tên mua xe Honda Winner X trả góp. [T2](#) và [T5](#) đã trả trước cho cửa hàng 2.000.000đồng. Sau khi làm thủ tục, [Công ty T10](#) giải ngân cho Cửa hàng xe máy số tiền 29.500.000đồng và [T2](#), [T5](#) chiếm đoạt xe máy. Sau đó, Nay [T7](#) được [T2](#), [T5](#) cho vay số tiền 2.000.000đồng.

16. Ngày 09/8/2023, [Rcom S](#) (sinh năm 1980; trú tại: [Buôn T, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai](#)) hỏi vay [T2](#), [T5](#) số tiền 3.000.000đồng thì [T2](#), [T5](#) lấy thông tin, làm khống hồ sơ đứng tên mua xe Honda Winner X. [T2](#) và [T5](#) đã trả trước cho cửa hàng 4.000.000đồng. Sau khi làm thủ tục, [Công ty T10](#) giải ngân cho Cửa hàng xe máy số tiền 35.000.000đồng và [T2](#), [T5](#) chiếm đoạt xe máy. Sau đó, [R](#) Sáo được [T2](#), [T5](#) cho vay số tiền 3.000.000đồng.

17. Ngày 09/8/2023, [H'Vinh L1](#) (sinh năm 1997; trú tại: [Buôn T, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai](#)) hỏi vay [T2](#), [T5](#) số tiền 3.000.000đồng thì [T2](#), [T5](#) dụ dỗ H'Vinh [L1](#) đứng tên mua xe Honda Wave Alpha trả góp. Sau khi làm thủ tục, [Công ty T10](#) giải ngân cho Cửa hàng xe máy số tiền 18.846.875đồng và [T2](#), [T5](#) chiếm đoạt xe máy. Sau đó, [H5](#) Luân được [T2](#), [T5](#) cho vay số tiền 3.000.000đồng.

18. Ngày 10/8/2023, [Ksor H6' O](#) (sinh năm 1988; trú tại: [Buôn T, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai](#)) hỏi vay [T2](#), [T5](#) số tiền 3.000.000đồng thì [T2](#), [T5](#) dụ dỗ [Ksor H6' O](#) đứng tên mua xe Honda Wave Alpha trả góp. [T2](#) và [T5](#) đã trả trước cho cửa hàng là 500.000đồng. Sau khi làm thủ tục, [Công ty T10](#) giải ngân cho Cửa hàng xe máy số tiền 18.846.875đồng và [T2](#), [T5](#) chiếm đoạt xe máy. Sau đó, [Ksor H6' O](#) được [T2](#), [T5](#) cho vay số tiền 3.000.000đồng.

19. Ngày 17/8/2023, [N2](#) (sinh năm 1982; trú tại: [Buôn T, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai](#)) hỏi vay [T2](#), [T5](#) số tiền 4.000.000đồng thì [T2](#), [T5](#) lấy thông tin, làm khống hồ sơ Nay Yan đứng tên mua xe Honda Winner X. Sau khi làm thủ tục, [Công ty T10](#) giải ngân cho Cửa hàng xe máy số tiền 35.875.000đồng và [T2](#), [T5](#) chiếm đoạt xe máy. Sau đó, Nay Yan được [T2](#), [T5](#) cho vay số tiền 4.000.000đồng.

20. Ngày 18/8/2023, [Kpă H7](#) (sinh năm 1989; trú tại: [Buôn T, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai](#)) hỏi vay [T2](#), [T5](#) số tiền 3.000.000đồng thì [T2](#), [T5](#) lấy thông tin, làm khống hồ sơ đứng tên mua xe Honda Winner X. [T2](#) và [T5](#) đã trả trước cho cửa hàng là 7.500.000đồng. Sau khi làm thủ tục, [Công ty T10](#) giải

ngân cho Cửa hàng xe máy số tiền 29.870.000đồng và [T2](#), [T5](#) chiếm đoạt xe. Sau đó, [Kpã H7](#) được [T2](#), [T5](#) cho vay số tiền 3.000.000đồng.

21. Ngày 18/8/2023, [A Lê T8](#) (sinh năm 1997; trú tại: [Buôn T, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai](#)) hỏi vay [T2](#), [T5](#) số tiền 4.000.000đồng thì [T2](#), [T5](#) lấy thông tin, làm khống hồ sơ đứng tên mua xe Honda Wave Alpha. [T2](#) và [T5](#) đã trả trước cho cửa hàng là 1.000.000đồng. Sau khi làm thủ tục, [Công ty T10](#) giải ngân cho Cửa hàng xe máy số tiền 18.337.500đồng và [T2](#), [T5](#) chiếm đoạt xe máy. Sau đó, [A Lê T8](#) được [T2](#), [T5](#) cho vay số tiền 4.000.000đồng.

Như vậy, với tổng số 21 xe mô tô được Cửa hàng xe máy bán ra cho những người dân thì [T2](#), [T5](#) đã trả trước cho Cửa hàng số tiền 70.300.000đồng, [Công ty T10](#) giải ngân cho Cửa hàng xe máy và bị thiệt hại số tiền 518.106.500đồng.

* Với thủ đoạn tương tự như nêu trên, [T2](#) và [T5](#) đã chiếm đoạt [Công ty T10](#) số tiền 259.800.000đồng thông qua việc giải ngân 11 xe mô tô; chiếm đoạt của [Công ty T10](#) (FE CREDIT) với số tiền 96.000.000đồng thông qua việc giải ngân 05 xe mô tô; chiếm đoạt của [Công ty T10](#) số tiền 644.700.000đồng thông qua việc giải ngân 27 xe mô tô.

* *Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự [huyện K, tỉnh Gia Lai](#) xác định:* 64 xe mô tô mà [Trần Thị Thủy T2](#) và [Phan Văn T](#) thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 1.746.800.000đồng (một tỷ bảy trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 15/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, g, m khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: [Phan Văn T](#) 13 (mười ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo [Trần Thị Thủy T2](#) và bị cáo [Phan Văn T](#) phải bồi thường 1.389.966.224đồng. Trong đó:

[Công ty T10](#) (JIVF) số tiền 448.531.000đồng;

[Công ty T10](#) số tiền 92.660.000đồng;

[Công ty T10](#) số tiền 233.460.224đồng;

[Công ty T10](#) số tiền 615.315.000đồng. Chia phần buộc mỗi bị cáo phải bồi thường như sau:

- Bị cáo [Trần Thị Thủy T2](#) phải bồi thường 694.983.112đồng (sáu trăm chín mươi bốn triệu chín trăm tám mươi ba nghìn một trăm mười hai đồng).
Gồm:

[Công ty T10](#) (JIVF) số tiền: 224.265.500đồng (hai trăm hai mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

[Công ty T10](#) số tiền 46.330.000đồng (bốn mươi sáu triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

[Công ty T10](#) số tiền 116.730.112đồng (một trăm mười sáu triệu bảy trăm ba mươi nghìn một trăm mười hai đồng).

[Công ty T10](#) số tiền 307.657.500đồng (ba trăm lẻ bảy triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Bị cáo [T2](#) đã bồi thường 120.000.000đồng (một trăm hai mươi triệu đồng). Gồm 70.000.000đồng (bảy mươi triệu đồng) theo Biên bản bàn giao vật chứng số 30/2025 ngày 25/12/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh G](#) và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai và 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) theo Biên lai số 000114 ngày 12/02/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 574.983.112đồng (năm trăm bảy mươi bốn triệu chín trăm tám mươi ba nghìn một trăm mười hai đồng).

Số tiền đã bồi thường nêu trên được thi hành án phần nghĩa vụ của bị cáo [T2](#) bồi thường cho các bị hại với tỉ lệ theo quy định về thi hành án.

- Bị cáo [Phan Văn T](#) phải bồi thường 694.983.112đồng (sáu trăm chín mươi bốn triệu chín trăm tám mươi ba nghìn một trăm mười hai đồng). Gồm:

[Công ty T10](#) (JIVF) số tiền: 224.265.500đồng (hai trăm hai mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

[Công ty T10](#) số tiền 46.330.000đồng (bốn mươi sáu triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

[Công ty T10](#) số tiền 116.730.112đồng (một trăm mười sáu triệu bảy trăm ba mươi nghìn một trăm mười hai đồng).

[Công ty T10](#) số tiền 307.657.500 đồng (ba trăm lẻ bảy triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo [Trần Thị Thủy T2](#), quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm thi hành án, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/4/2025, bị cáo [Phan Văn T](#) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/4/2025, [Công ty T10](#) (JIVF) kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng: giải quyết hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu, buộc [Đại lý T11](#) phải hoàn trả những gì đã nhận; xem xét xử lý vật chứng, hoàn trả lại xe máy cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo [Phan Văn T](#) và [Công ty T10](#) (JIVF) giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm: xuất phát từ việc các bị cáo [T2](#) và [T](#) có hành vi gian dối trong việc xác lập các hợp đồng mua xe mô tô trả góp. Nội dung trong các vụ việc phạm tội cụ thể đều xác định [T2](#) và [T](#) chiếm đoạt xe máy của các cửa hàng với mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài. Như vậy, bị hại là các cửa hàng xe máy Honda Thành Vinh, [Honda Đức D](#) và [B](#). Án sơ thẩm xác định bị hại là các [Công ty T10](#) là không đúng, đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng. Hợp đồng giữa các Công ty Tài chính và cửa hàng xe máy với những người dân vô hiệu theo quy định tại Điều 127 của Bộ luật Dân sự do bị lừa dối. Án sơ thẩm tuyên tịch thu sung công 10 chiếc xe máy cũng không đúng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 15/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xét xử lại. Khi xét xử lại, án sơ thẩm cần xem xét số tiền các bị cáo đã nộp cho các cửa hàng xe máy để xác định số tiền chiếm đoạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: [Trần Thị Thủy T2](#) và [Phan Văn T](#) biết một số người dân ở khu vực [huyện K, tỉnh Gia Lai](#) có nhu cầu vay tiền nên đã đưa ra thông tin gian dối: người dân chỉ cần đến cửa hàng xe máy làm hợp đồng mua xe mô tô trả góp thì [T](#) và [T2](#) sẽ cho vay tiền với lãi suất thấp. Khi được các Công ty Tài chính đồng ý duyệt cho vay mua xe mô tô trả góp thì [T2](#) và [T](#) sẽ đưa cho những người dân một khoản tiền để thanh toán trước cho các

cửa hàng xe máy. Do tin tưởng nên những người dân làm theo hướng dẫn của các bị cáo [T2](#) và [T](#), thực hiện các giao dịch mua xe mô tô trả góp tại các cửa hàng xe máy và được các [Công ty T10](#) (JIVF), [Công ty T10](#), [Công ty T10](#), [Công ty T10](#) hỗ trợ cho vay mua xe mô tô trả góp. Sau khi các cửa hàng xe máy bàn giao xe thì [T2](#), [T](#) yêu cầu người vay tiền ký tên vào các hợp đồng mua bán xe mô tô được soạn sẵn. Đồng thời, [T2](#) và [T](#) yêu cầu người dân ký nhận số tiền vay từ 1.000.000đồng đến 10.000.000đồng. Với thủ đoạn nêu trên, trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2023, [T2](#) và [T](#) đã yêu cầu được 56 người dân đứng tên mua 64 xe mô tô trả góp tại 03 [cửa hàng H10](#), [Honda Đức D](#) và [B](#). Dựa trên cơ sở các hợp đồng mua bán xe mô tô, các [Công ty T10](#) đã giải ngân cho các cửa hàng xe máy với tổng số tiền là 1.518.606.500đồng. Ngay sau đó, [T2](#) và [T](#) chiếm đoạt các xe mô tô đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo [T2](#) và bị cáo [T](#) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét thấy bị cáo [T2](#) và bị cáo [T](#) đã có hành vi gian dối trong việc xác lập các giao dịch mua bán xe mô tô trả góp với mục đích của các bị cáo là chiếm đoạt những chiếc xe mô tô được mua bán trong các giao dịch này. Chính vì vậy, sau khi hoàn thành việc mua bán xe, được nhận 64 xe này thì các bị cáo [T2](#) và [T](#) đem bán lấy tiền tiêu xài. Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự [huyện K, tỉnh Gia Lai](#) xác định tổng giá trị của 64 xe mô tô là 1.746.800.000đồng. Như vậy, bị hại trong vụ án này phải là các cửa hàng xe máy. Việc Toà án cấp sơ thẩm xác định bị hại là các Công ty Tài chính trong khi đó không đưa các Cửa hàng xe máy [H9](#), [Honda Đức D](#) và [Bắc H8](#) vào tham gia tố tụng, là không đúng.

[3] Do bị lừa dối nên mối quan hệ 03 bên trong giao dịch vay tiền để mua xe mô tô trả góp, gồm: các Công ty Tài chính với các cửa hàng xe máy và những người dân mua xe mô tô là bị vô hiệu theo quy định tại Điều 127 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, các cửa hàng xe máy phải có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền đã nhận cho các [Công ty T10](#), các bị cáo [T2](#) và [T](#) đã chiếm đoạt xe mô tô phải có trách nhiệm bồi thường 64 xe mô tô này cho các cửa hàng xe máy theo quy định tại khoản 2 Điều 131 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Đối với 10 chiếc xe mô tô do ông [Nguyễn Văn T9](#) giao nộp là tài sản do các bị cáo [T2](#) và [T](#) chiếm đoạt của các cửa hàng xe máy nên phải trả lại cho các cửa hàng xe máy (sau khi xác định lại giá trị hiện tại và xác định số tiền [T2](#), [T](#) đã đưa cho những người dân thanh toán trước cho các cửa hàng xe máy). Xét án sơ thẩm tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước là không đúng quy định của pháp luật.

[4] Ngoài ra, án sơ thẩm chưa điều tra, làm rõ vai trò của những người dân đứng tên trong các hợp đồng mua xe mô tô có hành vi giúp sức cho các bị cáo [T2](#) và [T](#) hay không? Mặt khác, án sơ thẩm cũng không tuyên buộc những người dân mua xe mô tô có trách nhiệm truy nộp lại số tiền đã nhận của các bị cáo [T2](#) và bị cáo [T](#) là sai sót.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy án sơ thẩm không chỉ vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng mà còn có nhiều sai sót về đường lối giải quyết vụ án nên cần phải huỷ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật. Do huỷ án nên kháng cáo của bị cáo [Phan Văn T](#) và kháng cáo của [Công ty T10](#) (JIVF) chưa được xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: bị cáo [Phan Văn T](#) và [Công ty T10](#) (JIVF) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 15/4/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để điều tra, xét xử lại.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai để điều tra, xét xử lại vụ án.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND, VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT; Phòng HSNV; Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Gia Lai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Liên